UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HSSV DỰ KIẾN ĐƯỢC CẤP HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP
KHÓA 48,49 HỆ CAO ĐẲNG, CĐLT và TRUNG CẤP
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022-2023

TT	LỚP - SỐ HIỆU	HỌ VÀ TÊN	KẾT QUẢ HỌC TẬP VÀ RÈN LUYỆN		LOẠI HB	Điểm RL
			TBCHT	XLRL		
HỆ CAO ĐẲNG K48						
48CNTT		Sĩ số: 29. Tổng số học bổng: 1. Trong đó, loại 1: 0; loại 2: 1; loại 3: 0				
1	48200A0034	Nguyễn Đức Minh	3.25	Xuất sắc	2	90
48KTML1		Sĩ số: 47. Tổng số học bổng: 2. Trong đó, loại 1: 0; loại 2: 2; loại 3: 0				
2	4820ML0252	Nguyễn Hữu Quyết	3.46	Xuất sắc	2	95
3	4820ML0272	Nguyễn Anh Tuấn	3.37	Tốt	2	88
48KTML2		Sĩ số: 33. Tổng số học bổng: 2. Trong đó, loại 1: 0; loại 2: 2; loại 3: 0				
4	4820ML0319	Nguyễn Xuân Thắng	3.58	Xuất sắc	2	90
5	4820ML0290	Nguyễn Trạch Trường Giang	3.51	Xuất sắc	2	90
48TĐH		Sĩ số: 18. Tổng số học bổng: 1. Trong đó, loại 1: 0; loại 2: 1; loại 3: 0				
6	482TDH0348	Nguyễn Đức Thắng	3.53	Tốt	2	82
48ĐCN		Sĩ số: 18. Tổng số học bổng: 1. Trong đó, loại 1: 0; loại 2: 1; loại 3: 0				
7	482DCN0083	Vương Việt Đức	3.36	Tốt	2	85
48CĐT		Sĩ số : 14.				
8	482CDT0066	Hoàng Doãn Trương	3.36	Tốt	2	87
48ĐĐT		Sĩ số: 61. Tổng số học bổng: 3. Trong đó, loại 1: 0; loại 2: 0; loại 3: 3				
9	482DDT0157	Nguyễn Văn Long	3.13	Tốt	3	80
10	482DDT0158	Nguyễn Hữu Lượng	3.06	Tốt	3	80
11	482DDT0114	Dương Tuấn Anh	3.05	Tốt	3	85
TỔNG CĐ K48 Sĩ số: 220. Tổng số học bổng: 11. Trong đó, loại 1: 0; loại 2: 8; loại 3: 3						

TT	LỚP - SỐ HIỆU	HỌ VÀ TÊN	KẾT QUẢ HỌC TẬP VÀ RÈN LUYỆN		LOẠI HB	Điểm RL
			TBCHT	XLRL		
HỆ CAO ĐẲNG, CĐLT K49						
49CNTT		Sĩ số: 31. Tổng số học bổng: 1. Trong đó, loại 1: 0; loại 2: 1; loại 3: 0				
1	49200A0002	Đàm Nhật Tuấn anh	3.57	Tốt	2	86
49KTML1		Sĩ số: 52. Tổng số học bổng: 2. Trong đó, loại 1: 0; loại 2: 2; loại 3: 0				
2	4920ML0166	Trần Mậu Anh	3.53	Xuất sắc	2	96
3	4920ML0209	Lê Quang Thành	3.45	Tốt	2	87
49KTML2		Sĩ số: 47. Tổng số học bổng: 2. Trong đó, loại 1: 0; loại 2: 2; loại 3: 0				
4	4920ML0249	Lý Trung Hiếu	3.58	Xuất sắc	2	93
5	4920ML0275	Nguyễn văn Thiện	3.57	Tốt	2	85
49TĐH		Sĩ số: 12. Tổng số học bổng: 1. Trong đó, loại 1:0; loại 2: 1; loại 3: 0				
6	492TDH0301	Lại Văn Minh	3.88	Xuất sắc	2	94
49ĐCN		Sĩ số: 12. Tổng số học bổng: 1. Trong đó, loại 1: 0; loại 2: 1; loại 3: 0				
7	492DCN0077	Nguyễn Tiến Mạnh	3.72	Xuất sắc	2	94
49CĐT		Sĩ số : 11.				
8	492CDT0062	Hoàng Quang Sơn	3.41	Xuất sắc	2	90
49ĐĐT		Sĩ số: 55. Tổng số học bổng: 3. Trong đó, loại 1: 0; loại 2: 3; loại 3: 0				
9	492DDT0103	Đinh Quốc Cường	3.78	Xuất sắc	2	90
10	492DDT0104	Tạ Anh Duy	3.63	Xuất sắc	2	90
11	492DDT0121	Dương Đức Hiệp	3.50	Tốt	2	85
49LTML		Sĩ số: 11. Tổng số học bổng: 1. Trong đó, loại 1: 0; loại 2: 1; loại 3: 0				
12	498T460009	Lê Đăng Thanh	3.61	Tốt	2	85

TỔNG CĐ, CĐLT K49 ***Sĩ số: 236. Tổng số học bổng: 12. Trong đó, loại 1: 0; loại 2: 12; loại 3:0***

HỆ TRUNG CẤP K48

TT	LỚP - SỐ HIỆU	HỌ VÀ TÊN	KẾT QUẢ HỌC TẬP VÀ RÈN LUYỆN		LOẠI HB	Điểm RL
			TBCHT	XLRL		
48IT2		Sĩ số: 26. Tổng số học bổng: 1. Trong đó, loại 1: 0; loại 2: 1; loại 3: 0				
1	487TC80068	Nguyễn Đức Anh	3.34	Tốt	2	85
48ĐH2		Sĩ số: 13. Tổng số học bổng: 1. Trong đó, loại 1: 0; loại 2: 1; loại 3: 0				
2	487H470032	Đặng Nguyễn Thiên Thiên	3.24	Xuất sắc	2	90
48ĐT2		Sĩ số: 16. Tổng số học bổng: 1. Trong đó, loại 1: 0; loại 2: 0; loại 3: 1				
3	487TCS0055	Thào A Phả	3.23	Tốt	2	82
CỘNG TC K48		***Sĩ số: 64. Tổng số học bổng: 3. Trong đó, loại 1: 0; loại 2: 3; loại 3: 0***				

HỆ TRUNG CẤP K49

TT	LỚP - SỐ HIỆU	HỌ VÀ TÊN	KẾT QUẢ HỌC TẬP VÀ RÈN LUYỆN		LOẠI HB	Điểm RL
			TBCHT	XLRL		
49IT2		Sĩ số: 47. Tổng số học bổng: 2. Trong đó, loại 1: 0; loại 2: 1; loại 3: 1				
1	497TC80071	Trần Gia Minh	3.46	Xuất sắc	2	92
2	497TC80081	Lê Đức Quang	3.43	Khá	3	70
49ĐH2		Sĩ số: 17. Tổng số học bổng: 1. Trong đó, loại 1: 0; loại 2: 1; loại 3: 0				
3	497H470013	Tiết Hoàng Hải Anh	3.70	Tốt	2	83
49ĐC2		Sĩ số: 10. Tổng số học bổng: 1. Trong đó, loại 1: 0; loại 2: 0; loại 3: 1				
4	497C450002	Trần Tuấn Anh	3.12	Tốt	3	84
49ĐT2		Sĩ số: 15. Tổng số học bổng: 1. Trong đó, loại 1: 0; loại 2: 1; loại 3: 0				
5	497TCS0041	Lê Hoài Nam	3.93	Tốt	2	84
CỘNG TC K49		***Sĩ số: 89. Tổng số học bổng: 5. Trong đó, loại 1: 0; loại 2: 3; loại 3: 2***				